

Số:1082/TB-BVBY
Về việc mời chào giá dịch vụ tư vấn
lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT;
Tư vấn thẩm định E-HSMT và
KQLCNT

Bắc Yên, ngày 29 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên có nhu cầu mua sắm thuộc gói thầu: Mua hóa chất, sinh phẩm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên kính mời Quý công ty tham gia chào giá dịch vụ tư vấn, cụ thể:

1. Gói thầu: Tư vấn lập E-HSMT và đánh giá E-HSMT thuộc dự toán gói thầu: Mua hóa chất, sinh phẩm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

2. Gói thầu: Tư vấn thẩm định E-HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu (KQLCNT) thuộc dự toán gói thầu: Mua hóa chất, sinh phẩm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

A. THÔNG TIN GÓI THẦU

- **Tên dự toán gói thầu:** Mua hóa chất, sinh phẩm năm 2025 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Yên.

- **Nội dung:**

Danh mục gồm 63 mặt hàng. Gói thầu chia 2 phần:

+ Phần I: Hóa chất, vật tư xét nghiệm (52 mặt hàng): 3.295.425.960 đồng (Ba tỷ, hai trăm chín mươi lăm triệu, bốn trăm hai lăm nghìn, chín trăm sáu mươi đồng chẵn).

+ Phần 2: Sinh phẩm chẩn đoán invitro, test nhanh (11 mặt hàng): 475.456.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Giá trị gói thầu dự kiến khoảng: 3.770.881.960 đồng (Ba tỷ, bảy trăm bảy mươi triệu, tám trăm tám mươi một nghìn, chín trăm sáu mươi đồng chẵn). (Có bảng giá dự kiến chi tiết kèm theo).

- **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ KCB bảo hiểm y tế và nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Yên.

B. HỒ SƠ BÁO GIÁ GỒM

Nộp trực tiếp tại bệnh viện hoặc qua đường bưu điện (Báo giá + Hồ sơ năng lực).

1. Bảng giá dịch vụ tư vấn (do đại diện hợp pháp ký và đóng dấu).

+ Bảng báo giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có); được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

+ Bảng báo giá phải có ngày tháng báo giá, hiệu lực báo giá: 90 ngày (gửi bản mềm qua Gmail: phongkhthdkby@gmail.com)

2. Hồ sơ năng lực: 01 bộ.

3. Địa điểm, thời gian nhận báo giá

- Thời gian nhận báo giá: Từ 11 giờ 00 phút ngày 29/12/2025 đến trước 11 giờ 00 phút ngày 07/01/2025.

- Địa chỉ nhận báo giá: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC BẮC YÊN**

+ Địa chỉ: TK Phiêng Ban 2, xã Bắc Yên, tỉnh Sơn La;

+ Điện thoại : 0212 3860 138;

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

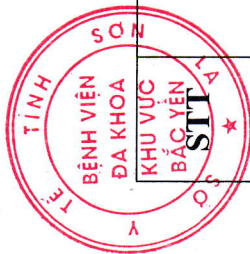
- Bộ phận CNTT (đăng Website bệnh viện);

- Lưu: VT, HST.

GIÁM ĐỐC



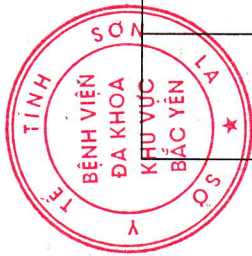
Nguyễn Trung Kiên



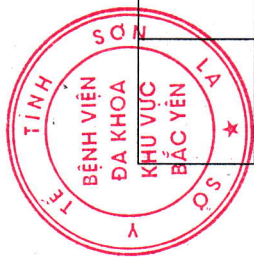
Phụ lục

(Kèm theo thông báo số 1082/TB-BVBY ngày 29/12/2025)

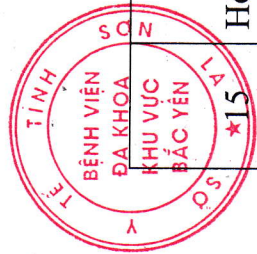
Danh mục hàng hóa		Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	SL dự kiến	Ghi chú
Phần I: Hóa chất, vật tư xét nghiệm (1-52)					
I. Hóa chất cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động (1-25)					
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	800	
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alcohol	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Alcohol sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	800	
3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Ethanol	* Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng Ethanol sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	3	
4	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng Ethanol	* Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng ethanol controls mức 1 sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn	ml	3	



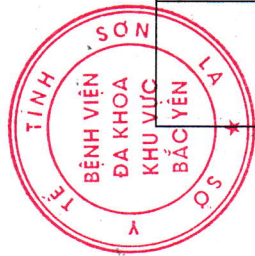
		chất lượng: ISO13485.				
5	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng Ethanol	* Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng ethanol controls mức 2 sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	3		
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	600		
7	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	950		
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	950		
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng:	ml	3 500		



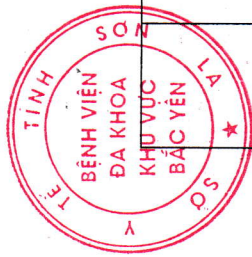
		ISO13485.			
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12 000	
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12 000	
12	Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT	* Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12 000	
13	Hóa chất xét nghiệm định lượng AST	* Hóa chất xét nghiệm định lượng AST sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12 000	
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	1 000	



	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	9 000	
16	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ure	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Ure sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	12 000	
17	Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Uric Acid sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	1 200	
18	Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT	* Hóa chất xét nghiệm định lượng GGT sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	700	
19	Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL	* Hóa chất xét nghiệm định lượng LDL sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	3 500	
20	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL	* Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	3 500	



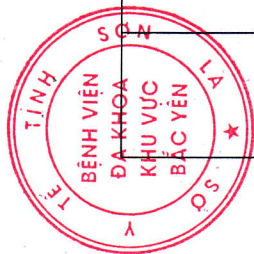
		Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.			
21	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium	* Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa,* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	720	
22	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng thông số sinh hóa	* Hóa chất hiệu chuẩn sử dụng trên máy sinh hóa* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	200	
23	Vật liệu kiểm soát mức thường xét nghiệm định lượng thông số sinh hóa	* Hóa chất kiểm tra mức bình thường sử dụng trên máy sinh hóa * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	200	
24	Vật liệu kiểm soát mức cao xét nghiệm định lượng thông số sinh hóa	* Hóa chất kiểm tra mức cao sử dụng trên máy sinh hóa * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	100	
25	Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	* Nước rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	ml	42 000	
II.Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm HBA1C (26-28)					



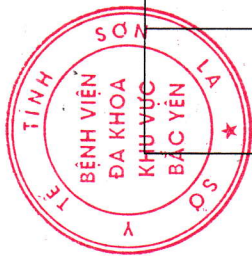
26	Hóa chất xét nghiệm định lượng HbA1c	* Hóa chất xét nghiệm định lượng HbA1c sử dụng trên máy xét nghiệm HbA1c; * Thành phần: - Thuốc thử R1 - Thuốc thử R2 2 đầu pipet 1 thẻ RFID card * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	2000	
27	Hóa chất kiểm tra HbA1c mức 1	* Hóa chất kiểm tra HbA1c mức 1; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	2	
28	Hóa chất kiểm tra HbA1c mức 2	* Hóa chất kiểm tra HbA1c mức 2; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	2	
III. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm huyết học (29-32)					
29	Máu chuẩn dùng cho máy huyết học 3 mức	* Hóa chất kiểm chuẩn sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học; * Thành phần tối thiểu: hồng cầu người, bạch cầu và tiểu cầu động vật có vú; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	45	



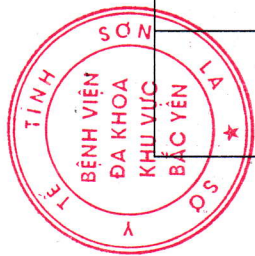
30	Dung dịch pha loãng dùng cho máy xét nghiệm huyết học	* Hóa chất pha loãng sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học; * Thành phần chính: 5% sodium chloride, 1% sodium sulfate, 0.5% chất đệm boric acid; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Lít	1 800	
31	Dung dịch phá hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	* Hóa chất ly giải sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học; * Thành phần chính: 4.1 g/L sodium chloride, 8.5 g/L chất hoạt động bề mặt cation; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	50 000	
32	Dung dịch rửa máy dùng cho máy xét nghiệm huyết học	* Dung dịch rửa máy sử dụng trên máy xét nghiệm huyết học; * Thành phần chính: Sodium Hypochlorite 5%; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	ml	4 000	
IV. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu (33-36)					
33	Prothrombin Time Reagent Kit (Clotting)	* Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu;* Dạng test túi kín, mỗi túi chứa 1 que thử và 1 túi hút ẩm;* Đạt tiêu	Test	3 600	



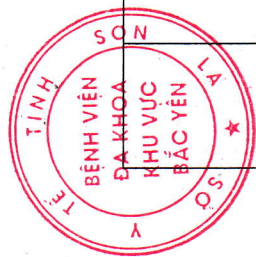
chẩn chất lượng: ISO13485.				
34	Activated Partial Thromboplastin Time Reagent Kit (Clotting)	* Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu; * Dạng test túi kín, mỗi túi chứa 1 que thử và 1 túi hút ẩm; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	3 600
35	Fibrinogen Reagent Kit (Clotting)	* Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu; * Dạng test túi kín, mỗi túi chứa 1 que thử và 1 túi hút ẩm; thẻ ID chip * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	240
36	Thrombin Time Reagent Kit (Clotting)	* Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm đông máu; * Dạng test túi kín, mỗi túi chứa 1 que thử và 1 túi hút ẩm; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	24
V.Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch (37-43)				



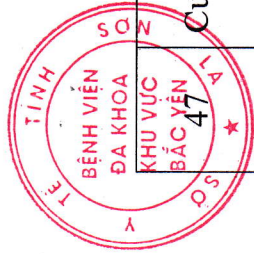
37	ichroma PSA	* Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch để định lượng Prostate Specific Antigen (PSA) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần gồm: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer, ống lấy máu mao mạch và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	2	
38	ichroma AFP	* Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch để định lượng Alpha Feto Protein (AFP) trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần gồm: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	2	
39	ichroma CEA	* Bộ hóa chất xét nghiệm miễn dịch để định lượng CEA trong huyết thanh hoặc huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần gồm: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	2	



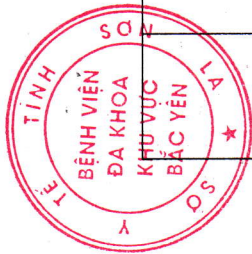
40	ichroma TSH	* Hóa chất xét nghiệm dùng để định lượng TSH trong huyết thanh/huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer, ống lấy máu mao mạch và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	8	
41	ichroma T4	* Hóa chất xét nghiệm dùng để định lượng Thyroxine (T4) trong huyết thanh/huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer, ống lấy máu mao mạch, dung dịch pha loãng, và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	8	
42	ichroma T3	* Hóa chất xét nghiệm dùng để định lượng triiodothyronine (T3) trong huyết thanh/huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer, ống lấy máu mao mạch, ống trộn mẫu, dung dịch pha loãng, và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	8	



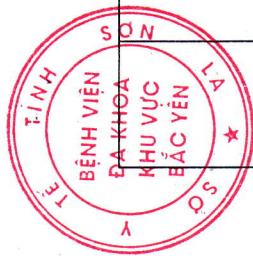
43	ichroma PCT	* Hóa chất xét nghiệm dùng để định lượng Procalcitonin (PCT) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương người sử dụng trên máy xét nghiệm miễn dịch;* Thành phần: Que thử Cartridges, lọ Detection Buffer và thẻ ID chip;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Hộp	4	
VI. Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm nước tiểu (44-45)					
44	Que thử nước tiểu 10 thông số	* Que thử nước tiểu 10 thông số sử dụng trên máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	10 000	
45	Que thử nước tiểu 11 thông số	* Que thử nước tiểu 11 thông số sử dụng trên máy xét nghiệm nước tiểu 11 thông số. * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	20 000	
VII. Vật tư dùng cho xét nghiệm (46-52)					
46	Bóng đèn máy sinh hóa	* Bóng đèn 20W/12V dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa;* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Cái	15	



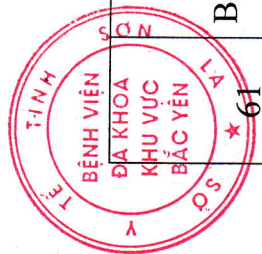
Cuvette dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa		Bộ	1	
48	Ống nghiệm lấy máu có chống đông Sodium Citrate 3.2%	Ống	5 500	* Chất liệu nhựa. Bộ 6 cái, tổng 120 vị trí.* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.
49	Ống nghiệm lấy máu có chống đông K2 EDTA	Ống	30 000	* Ống nghiệm nhựa 5ml (12x75mm), nắp màu xanh dương, có chống đông EDTA;.* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.
50	Ống nghiệm lấy máu có chống đông Heparin	Ống	30 000	* Ống nghiệm nhựa 5ml (12x75mm), nắp màu đen, có chống đông Heparin;.* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.
51	Ống nghiệm đựng nước tiểu	Ống	27 000	* Ống nghiệm nhựa, kích thước 16x100mm;.* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.
52	Giấy in nhiệt máy nước tiểu	Cuộn	50	* Kích thước: 57mm x 30m, dùng cho máy in nhiệt nước tiểu;.* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.
Phần 2: Sinh phẩm chẩn đoán invitro, test nhanh (53-63)				



53	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên Dengue	* Định tính phát hiện kháng nguyên Dengue NS1 (DEN1, 2, 3, 4) trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần của người; * Mẫu thử: Huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần; * Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99,6\%$; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	50	
54	Khay thử nhanh chẩn đoán bệnh viêm đường ruột do Rotavirus	* Phát hiện sự có mặt của kháng nguyên vi rút Rota trong mẫu phân của người; * Độ nhạy tương quan: 99%; Độ đặc hiệu tương quan: $\geq 99\%$; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	1.000	
55	Khay thử nhanh chẩn đoán HIV	* Phát hiện sự có mặt của các kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người; * Độ nhạy: $\geq 99,5\%$; Độ đặc hiệu: $\geq 99,8\%$;	khay	4.000	



						* Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.			
56	Khay thử nhanh chẩn đoán viêm gan B					* Phát hiện kháng nguyên HBsAg trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần của người; * Độ nhạy: 98.89%, Độ đặc hiệu: 98.87% * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	khay	4.000	
57	Khay thử nhanh chẩn đoán viêm gan C					* Phát hiện kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần; * Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100%; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	khay	3.500	
58	Test thử đường huyết					* Loại mẫu phẩm: Máu toàn phần (máu mạch, tĩnh mạch, động mạch và trẻ sơ sinh) * Code chip đã được tích hợp ngay trên que thử (hệ thống tự động mã hóa); * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Bộ (Test+ kim)	2.500	
59	Test thử ma túy 5 chỉ số					* Phát hiện định tính đồng thời 05 chất	Test	2.500	



Bộ thuốc thử sinh hóa phát hiện khuẩn <i>Helicobacter pylori</i> từ mẫu sinh thiết dạ dày	* Phát hiện vi khuẩn <i>H. pylori</i> trong mẫu sinh thiết mô dạ dày; * Độ đặc hiệu $\geq 98\%$; Độ chính xác $\geq 99,8\%$; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	600	
62 Thê định nhóm máu có gắn sẵn huyết thanh ABO	*Thê có gắn sẵn huyết thanh dùng để định nhóm máu hệ ABO, Bao gồm que khuấy và decal dán kết quả. Độ nhạy: Anti A: 100%; Anti B: 100% Độ đặc hiệu: Anti A: 100%; Anti B: 100% Chất bảo quản: Sodium azide < 1,0mg/ml trong test xét nghiệm * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Test	3.000	
63 Huyết thanh định nhóm hệ RH	* Dùng để định nhóm máu hệ Rh; * Độ đặc hiệu 100%; Độ chính xác 100%; * Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO13485.	Bộ	15	